

Số: 60/2023/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 14 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa:

N1 đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Tòng Thị P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị P có 02 con chung là Lò Thị P1, sinh ngày 06/12/2012 và Lò Đức N1, sinh ngày 20/10/2014. Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị P thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Lò Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lò Đức N1, sinh ngày 20/10/2014 cho đến khi con chung Lò Đức N1 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Tòng Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lò Thị P1, sinh ngày 06/12/2012 cho đến khi con chung Lò Thị P1 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lò Văn H và chị Tòng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn H không yêu cầu chị Tòng Thị P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lò Đức N1. Chị Tòng Thị P không yêu cầu anh Lò Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lò Thị P1.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lò Văn H và chị Tòng Thị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: N1 đơn anh Lò Văn H và bị đơn chị Tòng Thị P mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà chị Tòng Thị P phải chịu. Tổng cộng anh Lò Văn H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận anh Lò Văn H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001559 ngày 12/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh Lò Văn H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND xã T, TU, Lai Châu;
- N1 đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Tuyết Thanh**